

Số: 334/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách
nhà nước năm 2024 (đợt 3)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia và thông qua phương án phân bổ vốn năm 2024 nguồn ngân sách trung ương; Nghị quyết số 345/NQ-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương và cho ý kiến phương án phân bổ nguồn ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 384/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách địa phương và cho ý kiến phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 102/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 3) cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư để triển khai thực hiện (có biểu 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư:

(1). Tập trung triển khai kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân của dự án. Đến hết niên độ ngân sách năm 2024 giải ngân kết hoạch vốn. Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ giải ngân kết hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(2). Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gần trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án. Kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, để trì trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét năng lực của Giám đốc Ban quản lý dự án các cấp, nếu không có khả năng, thiếu quyết liệt, không hoàn thành nhiệm vụ thì thay thế ngay.

(3). Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm, phải bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(4). Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi tình hình kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; công khai các địa phương phân bổ vốn không đúng thứ tự ưu tiên, thời gian phân bổ, giải ngân chậm tại các phiên họp hằng tháng và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Đôn đốc hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các chủ đầu tư giải ngân thấp so với mức trung bình của cả nước liên tiếp trong 03 tháng hoặc vi phạm trong công tác điều hành kế hoạch đầu tư công. Đề xuất chế tài xử lý đối với các trường hợp trả vốn hằng năm do nguyên nhân chủ quan.

(5). Sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc phân bổ và thanh toán kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; hướng dẫn việc quản lý, giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước theo chức năng nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính về tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/12/2021 của Bộ Tài chính về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án rà soát, đánh giá chi tiết, cụ thể về khả năng giải ngân của từng dự án.


(6). Định kỳ hằng tháng, quý, cả năm các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

(7). Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác các thông tin, số liệu của dự án. Trường hợp phát hiện các thông tin, số liệu không chính xác, phải kịp thời gửi báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VP Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- T/T Tỉnh ủy (báo cáo);
- T/T HĐND tỉnh (báo cáo);
- Kiểm toán NN khu vực XII;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, NL, KGVX, KTTH 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh

Biểu 1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024 (đợt 3)
 (Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Luỹ kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2023		KH năm 2024 tính giao (đợt 3)		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								
TỔNG CỘNG								456.778	254.677	167.144	167.144	126.435	126.435		
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư							283.778	120.744	160.744	160.744	72.744	72.744		
I	Hoạt động kinh tế							283.778	120.744	160.744	160.744	72.744	72.744		
I.1	Giao thông							283.778	120.744	160.744	160.744	72.744	72.744		
1	Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Huyện Chư Păh	7901775	2021-2024	489/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	90.000	90.000	81.300	36.300	10.000	10.000	26.300	26.300	UBND huyện Chư Păh	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	Thị xã An Khê	7902699	2021-2024	491/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 622/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; 1021/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	30.000	30.000	30.000	9.044	20.000	20.000	9.044	9.044	UBND thị xã An Khê	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Thành phố Pleiku	7899027	2021-2024	486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 1062/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	124.000	124.000	113.478	51.000	82.744	82.744	31.000	31.000	UBND thành phố Pleiku	Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng
4	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Huyện Đức Cơ	7894833	2021-2024	470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022; 1041/QĐ-UBND ngày 23/11/2023	59.000	59.000	59.000	24.400	48.000	48.000	6.400	6.400	UBND huyện Đức Cơ	Dự án hoàn thành
B	Xổ số kiến thiết							173.000	133.933	6.400	6.400	53.691	53.691		
B.1	Vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2024							144.000	104.933	1.900	1.900	29.191	29.191		
I	Y tế, dân số và gia đình							144.000	104.933	1.900	1.900	29.191	29.191		
1	Xây dựng mới và trang thiết bị y tế cho khối phụ - sản của Bệnh viện Nhi	Thành phố Pleiku	7909207	2024-2026	1102/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	200.000	200.000	100.000	100.000	1.900	1.900	28.804	28.804	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Năm 2024 đã giao 20 tỷ tại Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 15/5/2024

TT	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết KH năm 2023		KH năm 2024 tính giao (đợt 3)		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP								
2	Dự án nâng cấp, cải tạo khối nhà khu B và khối nhà khu C của Bệnh viện đa khoa tỉnh bệnh viện tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai		2024 - 2025	343/NQ-HĐND ngày 06/5/2024	44.000	44.000	44.000	4.933			387	387	Sở Y tế	
B.2	Vốn kết dư tiền xô số kiến thiết					29.000	29.000	29.000	29.000	4.500	4.500	24.500	24.500		
1	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					29.000	29.000	29.000	29.000	4.500	4.500	24.500	24.500		
1	Xây dựng hệ thống E-learning (học trực tuyến)	Thành phố Pleiku	7925003	2022-2024	358/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 159/QĐ-SKHĐT ngày 30/6/2021	29.000	29.000	29.000	29.000	4.500	4.500	24.500	24.500	Sở Giáo dục và Đào tạo	

BIỂU 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) ĐỢT 3

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Nhóm dự án	Mã số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021-2025		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2023		Kế hoạch năm 2024 đã giao tại Quyết định 767/QĐ-UBND ngày 18/12/2023		Kế hoạch năm 2024 (đợt 3)		Chủ đầu tư	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tổng số	Trong đó: vốn NSTW		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTW										
A	Các dự án theo ngành lĩnh vực							200.000	200.000	106.972	106.972	40.000	40.000	12.000	12.000			
I	Giao thông							200.000	200.000	106.972	106.972	40.000	40.000	12.000	12.000			
1	Đường liên xã huyện Chư Păh	B	7920739	Huyện Chư Păh	2023-2025	1091/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	100.000	100.000	100.000	100.000	75.322	75.322	20.000	20.000	4.678	4.678	UBND huyện Chư Păh	
2	Đường liên xã huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	B	7947405	Huyện Đức Cơ	2023-2025	433/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	100.000	100.000	100.000	100.000	31.650	31.650	20.000	20.000	7.322	7.322	UBND huyện Đức Cơ	